

SO SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO

TS. Trần Mạnh Hưng, TS. Trần Hữu Hùng

Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Tóm tắt: Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ tri thức, cán bộ quản lý thể dục thể thao là một trong những giải pháp để thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển Thể dục thể thao (TDTT) Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Điều quan trọng là đào tạo được đội ngũ cán bộ quản lý TDTT đáp ứng nhu cầu của xã hội. Dựa trên việc so sánh chương trình đào tạo cử nhân quản lý TDTT ở nước ta với chương trình đào tạo cử nhân khoa học quản lý TDTT của Trường Đại học University Malaysia, Liên bang Malaysia bài viết đề xuất một số định hướng cho chương trình cử nhân Quản lý TDTT ở nước ta.

Từ khóa: Khoa học quản lý, chương trình đào tạo, quản lý TDTT.

Abstract: Planning for training, fostering, developing the quantity and improving the quality of the intellectual team, physical training and sport managers is one of the solutions to effectively implement the Vietnam Sports Development Strategy to 2030, vision to 2050. It is important to train a contingent of sports managers to meet the needs of society. Based on a comparison of the bachelor's program in sport management in our country with the bachelor's degree in sport management training program of the University of Malaya, the Federation of Malaysia, the article proposes some orientations for the Bachelor of Sports Management program in our country.

Keywords: Management science, training program, sports management.

ĐẶT VẤN ĐỀ

“Đổi mới, nâng cao chất lượng của cơ sở đào tạo cán bộ quản lý, huấn luyện viên, giáo viên thể dục thể thao (TDTT); cải tiến, đổi mới chương trình đào tạo (CTĐT), cơ cấu lại các môn học cho phù hợp với nhu cầu của người học và nhu cầu của xã hội; đổi mới nội dung giảng dạy ở một số môn chuyên ngành cho phù hợp với nhu cầu của xã hội, tạo hứng thú học tập của sinh viên. Triển khai chương trình đào tạo cán bộ thể thao có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế” [1] là một trong những nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

hiệu quả Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xây dựng chương trình và thực hiện đào tạo cử nhân quản lý TDTT là một hoạt động cần thiết để triển khai nhiệm vụ và giải pháp này. Hiện nay các trường đại học đang đào tạo cử nhân quản lý TDTT trong một số chương trình cụ thể, với các chuyên ngành khác nhau, như giám đốc kinh doanh thể thao, chuyên viên tổ chức sự kiện, cán bộ quản lý trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp về TDTT, ... Bài viết sử dụng tiếp cận lịch sử của Kandel trong nghiên cứu giáo dục so

sánh [2] để so sánh CTĐT cử nhân Quản lý TDTT tại trường Đại học TDTT Đà Nẵng với Trường Đại học Tôn Đức Thắng, thành phố Hồ Chí Minh và Trường Đại học University Malaya, Liên bang Malaysia, một trung tâm đào tạo và nghiên cứu giáo dục của Malaysia.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Một số chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản lý TDTT

Theo khảo sát trên website, các trường đang thực hiện CTĐT cử nhân Quản lý TDTT là Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, Trường Đại học TDTT Đà Nẵng, Trường Đại học TDTT Thành phố Hồ Chí Minh, đây là các trường đại học trực thuộc Bộ Văn hóa, TT và Du lịch và Trường Đại học Tôn Đức Thắng thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh. Ở nước ngoài, có các Trường Đại học University Malaya - Liên bang Malaysia và Trường Đại học Bangkokthonburi University, Thái Lan. Tuy vậy, trong khuôn khổ có hạn, bài viết chỉ so sánh CTĐT của Trường Đại học TDTT Đà Nẵng với các Trường Đại học Tôn Đức Thắng và Trường Đại học University Malaya, Liên bang Malaysia.

1.1. Chương trình khung đào tạo cử nhân Quản lý TDTT tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng [4]

Thực hiện xu thế đào tạo đa ngành của các trường đại học, từ năm 2013 trở lại đây Trường Đại học TDTT Đà Nẵng đã triển khai xây dựng chương trình, kế hoạch mở các ngành đào tạo mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn xã hội theo hướng chuyên môn hoá đội ngũ cán bộ TDTT. Xuất phát từ thực tiễn phát triển của ngành TDTT và Nhà trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có quyết định chính thức công nhận mã ngành cho ngành Quản lý TDTT với mã số: 52220343.

CTĐT cử nhân ngành Quản lý TDTT tại trường Đại học TDTT Đà Nẵng lần thứ nhất được Ban hành kèm theo Quyết định số 669/QĐ-TDĐTĐN ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

CTĐT cử nhân ngành Quản lý TDTT tại trường Đại học TDTT Đà Nẵng đã được điều chỉnh lần thứ nhất vào năm 2015, Ban hành kèm theo Quyết định số 1637/QĐ-TDĐTĐN ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Đà Nẵng. Mã số: 52220343.

CTĐT cử nhân ngành Quản lý TDTT tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng đã được điều chỉnh lần thứ hai vào năm 2018, Ban hành kèm theo Quyết định số 557/QĐ-TDĐTĐN ngày 15 tháng 6 năm 2018 và 600a/QĐ-TDĐTĐN ngày 15 tháng 07 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Đà Nẵng. Mã số: 7810301.

a. Mục tiêu đào tạo: CTĐT nhằm trang bị cho người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức trong phạm vi ngành quản lý TDTT; có kỹ năng về quản lý TDTT trong nước và quốc tế; biết vận dụng những kiến thức của ngành vào thực tế như: tổ chức quản lý phong trào TDTT, quản lý kinh doanh, giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực TDTT; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong lĩnh vực TDTT, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT.

b. Nội dung đào tạo: Xuất phát từ mục tiêu trên, tại thời điểm 2021 tổng thể CTĐT ngành Quản lý TDTT hiện nay có 127 ĐVHT, 1250 tiết học lý thuyết, 907 tiết học thực hành, 224 tiết bài tập và thảo luận và

4260 tiết tự học. CTĐT được thiết kế theo 2 khối kiến thức: Khối kiến thức giáo dục đại cương: Bao gồm 13 học phần bắt buộc và 2 học phần tự chọn (34 tín chỉ); Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm 2 nhóm: Nhóm kiến thức cơ sở ngành: môn học Lý thuyết có 7 học phần bắt buộc (15 ĐVHT), 1 môn tự chọn (2 ĐVHT), 6 môn thực hành bắt buộc (15 ĐVHT) và 4 môn thực hành tự chọn (8 ĐVHT); Nhóm kiến thức ngành gồm 8 môn bắt buộc (17 ĐVHT), 3 môn tự chọn (6 ĐVHT), 4 học phần bắt buộc Lý thuyết chuyên ngành (15 ĐVHT); Thực tập tốt nghiệp (7 ĐVHT) và khóa luận tốt nghiệp (7 ĐVHT), học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp có 01 môn bắt buộc và 2 môn tự chọn (là những môn học lý thuyết liên quan lĩnh vực quản lý).

Nhận xét về chương trình đào tạo cải tiến:

- Chương trình cải tiến đã được quán triệt thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Qui định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học

- Chương trình cải tiến đã khái quát được (**Mục tiêu chung; Mục tiêu cụ thể** gồm 12 mục tiêu như: Kiến thức; Kỹ năng; Thái độ; Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp; Trình độ ngoại ngữ tin học; **Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** gồm 14 chuẩn đầu ra như: Kiến thức; Kỹ năng; Năng lực tự chủ và trách nhiệm)

Chương trình trang bị cho người học các kiến thức cơ bản, chuyên sâu về quản lý TDTT, trong đó có ban hướng chuyên sâu của ngành như: Nắm vững nội dung, phương pháp xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển thể dục thể thao; Nắm

được nội dung, quy trình, phương pháp quản lý trong các lĩnh vực thể dục, thể thao quần chúng, thể thao trường học, thể thao thành tích cao, thể thao giải trí, kinh tế thể thao; các câu lạc bộ thể thao, cơ sở vật chất phục vụ thể thao; Lập kế hoạch, tổ chức và quản lý các hoạt động, dịch vụ thể thao.

1.2. Chương trình khung đào tạo cử nhân Quản lý TDTT tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng - Thành phố Hồ Chí Minh [5]

CTĐT cử nhân Quản lý TDTT tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng - Thành phố Hồ Chí Minh có các thành phần như sau:

a. Mục tiêu đào tạo: CTĐT nhằm trang bị các kiến thức về nghiên cứu khoa học đặc biệt trong lĩnh vực thể thao. Hiểu biết lịch sử hình thành, và các đặc điểm cơ bản của thể thao trong các lĩnh vực: quản lý thể thao, thể thao giải trí, thể thao sự kiện, và kinh doanh thể thao. Phân tích, và đánh giá tốt các yếu tố thị trường để tối ưu phương án hoạt động trong các lĩnh vực: Quản lý điều hành; kinh doanh thương mại các sản phẩm, loại hình dịch vụ trong lĩnh vực thể thao; Thiết kế, tổ chức điều hành các chương trình sự kiện văn hóa xã hội, thể thao và giải trí; Có kiến thức về điều hành tổ chức thi đấu, xây dựng chương trình huấn luyện một số môn thể thao theo các tiêu chuẩn của Liên đoàn, Hiệp hội thể thao và du lịch.

b. Nội dung đào tạo : CTĐT cử nhân Quản lý TDTT tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng có tổng số đơn vị học trình là 130 tín chỉ, với 1860 tiết học. Toàn bộ chương trình được chia thành ba khối kiến thức: khối kiến thức giáo dục đại cương với 18 học phần, gồm 37 tín chỉ, chiếm 28.46%; khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp có 93 tín chỉ, trong đó kiến thức chung của ngành có 15 môn học, gồm 30 tín chỉ, chiếm 23.07%, trong đó môn học bắt buộc có 9 môn học, gồm 21 tín chỉ, chiếm

16.15%, môn học tự chọn có 6 môn học, gồm 9 tín chỉ, chiếm 6.92% và khối kiến thức chuyên ngành với 21 học phần, gồm 38 tín chỉ, chiếm 29,23%, các môn học ở nhóm này được chia làm hai nhóm môn học bắt buộc và các môn học tự chọn. Cụ thể các môn học bắt buộc 13 học phần, gồm 30 tín chỉ, chiếm 23.07%, các môn học tự chọn có 8 học phần, gồm 8 tín chỉ, chiếm 6.15%.

c. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp : Sinh viên tốt nghiệp sẽ tìm thấy nhiều vị trí, cơ hội việc làm hấp dẫn trong các doanh nghiệp, tổ chức hiệp hội thể thao các cấp hay resort, khách sạn, các công ty truyền thông, sự kiện... bao gồm: Giám đốc kinh doanh thể thao; Chuyên viên tổ chức sự kiện; Chuyên viên kinh doanh sự kiện, hội nghị, hội thảo; Chuyên viên nghiên cứu thị trường thể thao; Chuyên viên đàm phán tài trợ; Chuyên viên quản lý phòng Gym; Chuyên viên thiết kế, quản lý chương trình thể thao giải trí; Chuyên viên quản lý du lịch thể thao, quản lý khu thể thao ở khách sạn, resort; Chuyên viên quản lý bán hàng thể thao; Chuyên viên quản lý công trình thể thao, quản lý câu lạc bộ thể thao ở trường quốc tế và trường đại học.

1.3. Chương trình khung đào tạo cử nhân cử nhân Khoa học Quản lý TDTT tại Trường Đại học University Malaya - Liên bang Malaysia [6]

a. Vị trí việc làm : Bằng cách nghiên cứu các khía cạnh khác nhau của Quản lý Thể thao như Quản lý Cơ sở vật chất và Trang thiết bị, Tài chính Thể thao, Tiếp thị Thể thao, Quản lý Sự kiện, Quản lý Nguồn nhân lực cũng như Luật Thể thao, sinh viên tốt nghiệp Đại học Malaya sẽ có kiến thức đầy đủ và mạnh mẽ để tạo ra sự khác biệt. Trung tâm Thể thao, Đại học University Malaya sẽ phấn đấu hơn nữa để nâng cao chất lượng của chương trình Quản lý Thể thao để các sinh viên tốt nghiệp tương lai trở nên chuyên nghiệp hơn nữa.

b. Nội dung đào tạo : Đây là một chương trình học toàn thời gian gồm 129 tín chỉ, trong đó sinh viên phải đăng ký và vượt qua tất cả các môn học với điểm tối thiểu là C.

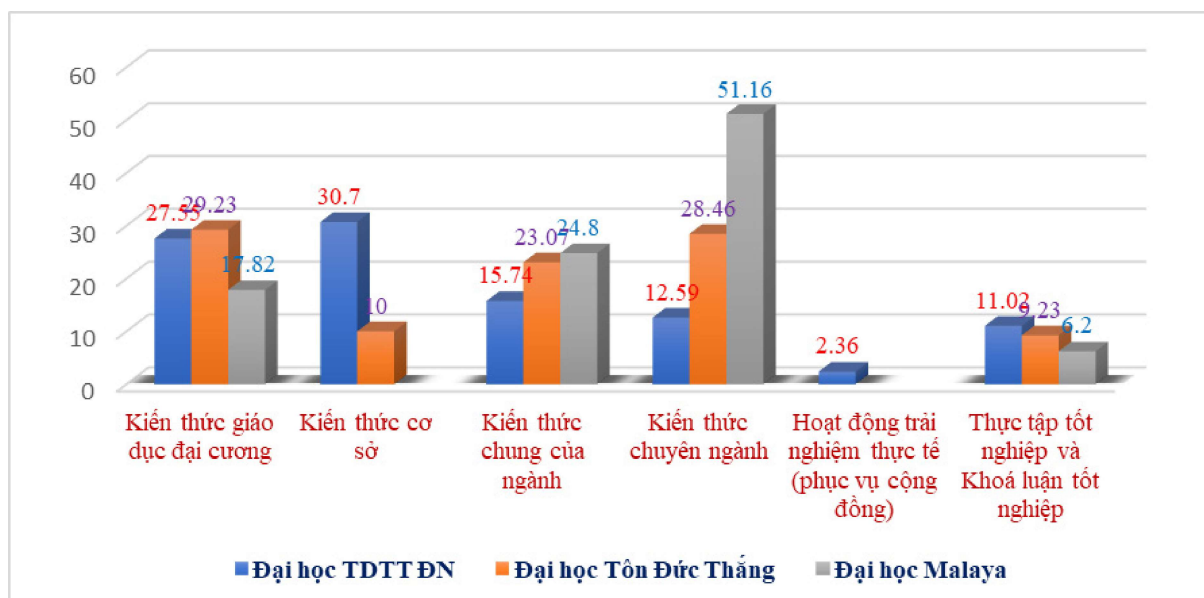
Ngoài ra, sinh viên phải đăng ký và vượt qua các môn học tự chọn và các môn học tự chọn của Khoa bên ngoài theo quy định của trường đại học và theo thời gian qui định.

Quá trình nghiên cứu CTĐT cử nhân ngành Khoa học Quản lý TDTT của Trường Đại học University Malaya – Liên bang Malaysia.

2. Phân tích so sánh

So sánh các CTĐT cử nhân ngành Quản lý TDTT của Trường đại học TDTT Đà Nẵng, và các Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Trường Đại học University Malaya – Liên bang Malaysia, có thể rút ra một số nhận xét như sau :

Thứ nhất: Có cùng tên ngành Quản lý TDTT hoặc có sự đồng nghĩa nhất định về ngữ nghĩa nhưng rõ ràng mục tiêu đào tạo của từng chương trình đào tạo là khác nhau, khung chương trình của các Trường Đại học Tôn Đức Thắng và Trường Đại học University Malaya, Liên bang Malaysia khác hoàn toàn so khung chương trình của của Trường Đại học TDTT Đà Nẵng. Sự khác biệt về mục tiêu, môn học và thời lượng tín chỉ có tỷ lệ trên 60%, nhất là khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Đây là điểm mạnh của hai trường đại học này, bởi các trường này đều là các đại học đa ngành, họ có đầy đủ nguồn nhân lực, vật lực phục vụ cho công tác đào tạo. Sự hạn chế của chương trình đào tạo tại Trường đại học TDTT Đà Nẵng còn thể hiện ở việc tiếp cận thực tiễn của sinh viên trong quá trình học tập hầu như chỉ thông qua thực tập tốt nghiệp.



Biểu đồ 1. So sánh khối kiến thức trong các CTĐT cử nhân QLTDTT

Thứ hai: CTĐT cử nhân khoa học quản lý của Trường Đại học University Malaya, Liên bang Malaysia được thực hiện tối thiểu với 7 học kỳ (3,5 năm) và tối đa 11 học kỳ (5,5 năm), tổng số đơn vị học trình khá lớn là 129 tín chỉ, với 40 tiết học/tín chỉ. Toàn bộ chương trình được chia thành ba khối kiến thức: khối kiến thức giáo dục đại cương với 11 học phần, gồm 23 tín chỉ, chiếm 17.82%; khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp có 106 tín chỉ, trong đó kiến thức chung của ngành có 8 môn học, gồm 32 tín chỉ, chiếm 24.8%, và khối kiến thức chuyên ngành với 16 học phần bắt buộc, gồm 66 tín chỉ, chiếm 51,16%, và 4 học phần tự chọn, với 8 tín chỉ chiếm 6.2% (Xem biểu đồ 1).

Thứ ba: Số môn thể thao có trong CTĐT của Trường Đại học Tôn Đức Thắng và Trường Đại học University Malaya là rất hạn chế và thường là những nội dung mang tính chất phổ biến trong xã hội của hoạt động TDTT, như các môn sức khỏe, thể hình, điền kinh, thể dục hoặc du lịch thể thao hoặc môn thể thao theo nhóm như: các môn thể thao có vợt.

Thứ tư: Hình thức đào tạo của các trường cả trong và ngoài nước đều chú ý đến việc lấy người học làm trung tâm bằng cách xây dựng các môn tự chọn và người học phải chủ động kế hoạch của mình.

Thứ năm: Cơ hội việc làm là sinh viên tốt nghiệp tại các Trường Đại học Tôn Đức Thắng và Trường Đại học University Malaya sẽ tìm thấy nhiều vị trí, cơ hội việc làm cụ thể trong các công tác quản lý như: Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị, tài chính thể thao, tiếp thị thể thao, quản lý sự kiện, quản lý nguồn nhân lực cũng như Luật Thể thao .v.v...

KẾT LUẬN

Sự phát triển TDTT luôn cần có nguồn nhân lực quản lý trên các khía cạnh khác của thực tiễn hoạt động TDTT. Các CTĐT cần trang bị cho người học những phẩm chất và năng lực cần thiết, để họ có thể hoạt động có hiệu quả, đồng thời đáp ứng được sự thay đổi của xã hội và TDTT.

Từ nghiên cứu so sánh nói trên, CTĐT cử nhân Quản lý TDTT cần tập trung vào các

nguyên tắc, phương pháp quản lý các hoạt động liên quan đến TDTT đáp ứng nhu cầu của xã hội, bao gồm hoạt động trong các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan quản lý xã hội về TDTT; trong các doanh nghiệp kinh doanh thể thao và tổ chức sự kiện, quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị, tài chính Thể thao, tiếp thị Thể thao, quản lý sự kiện, quản lý nguồn nhân lực TDTT. Các CTĐT cử nhân quản lý TDTT cung cấp đội ngũ công chức, viên chức, chuyên viên quản lý các hoạt động TDTT nhằm bảo đảm việc thực hiện thành công Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Việc tham khảo các CTĐT ngành Quản lý TDTT của các trường đại học trong và ngoài nước là rất quan trọng trong việc cải

tiến CTĐT cử nhân Quản lý TDTT tại các trường đại học thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tuy vậy, một vấn đề quyết định trong việc cải tiến CTĐT đó là điều kiện giảng viên, bởi không thể mời giảng hầu như toàn bộ giảng viên cho một khóa học và hơn nữa với lực lượng giảng viên hầu hết thuộc chuyên ngành GDTC thì việc chuyển sang nghiên cứu giảng dạy các học phần thuộc lĩnh vực kinh tế, kinh doanh sẽ làm hạn chế chất lượng dạy học. /.

(Nguồn bài báo: Đề tài: **“Nghiên cứu cải tiến chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản lý Thể dục thể thao tại Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng đáp ứng nhu cầu xã hội”**. Mã số 06/2020/HĐ-KHCN).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Văn hóa, TT và Du lịch (2021), *Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Tổng cục TDTT, Bộ VH, TT & DL, Hà Nội.
- [2]. Vũ Cao Đàm (1995), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Viện nghiên cứu phát triển giáo dục, Bộ GD&ĐT, Hà Nội, tr. Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
- [3]. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2022), *Thông tư số 9/2022/TT-BGDĐT ngày 6/6/2022 Quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học*, Hà Nội.
- [4]. Chương trình đào tạo cử nhân Quản lý TDTT ban hành kèm theo Quyết định số 557/QĐ-TDTTĐN ngày 15/6/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.
- [5]. Chương trình đào tạo cử nhân Quản lý TDTT tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng, TP Hồ Chí Minh (2020), Khoa khoa học thể thao, <http://tdtu.edu.vn>, accessed 22 April 2021.
- [6]. Universiti Malaya (2020), <https://www.um.edu.my>, accessed 22 April 2021.

Bài nộp ngày 01/3/2023, phản biện ngày 18/5/2023, duyệt đăng ngày 25/5/2023